

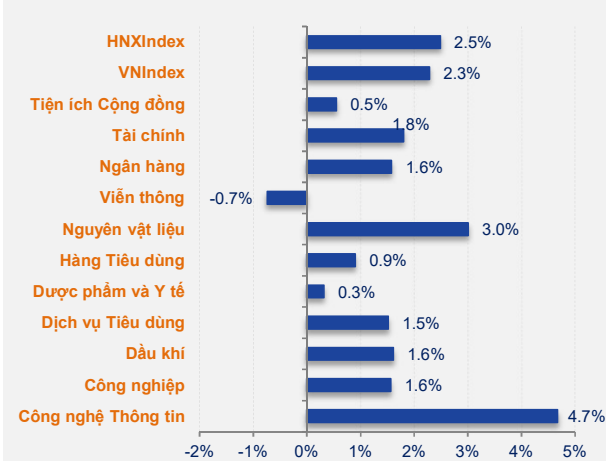
WEEKLY WRAP

Tuần GD: 13/5/2024 - 17/5/2024

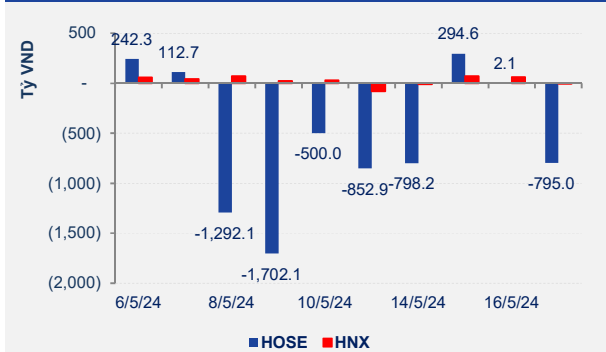
THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,273.11 ↑	2.3%	241.54 ↑	2.5%
KLGD (trCP)	3,837.97 ↑	1.6%	495.39 ↑	10.6%
GTGD (tỷ VND)	100,558.39 ↑	1.9%	9,801.12 ↑	4.3%
Tổng cung (trCP)	9,895.30 ↑	5.8%	809.39 ↑	19.7%
Tổng cầu (trCP)	10,173.25 ↑	4.7%	705.08 ↑	8.8%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	253.71 ↓	-3.5%	11.68 ↓	-6.1%
KL bán (trCP)	313.18 ↓	-9.0%	10.23 ↑	25.1%
GT mua (tỷ VND)	8,218.81 ↑	1.7%	369.83 ↓	-14.9%
GT bán (tỷ VND)	10,368.04 ↓	-7.6%	333.99 ↑	57.6%

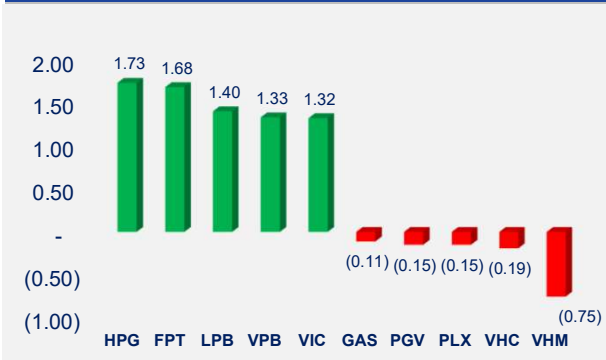
Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Thị trường tiếp tục có tuần giao dịch tích cực khi tăng điểm 04 tuần liên tiếp lên lại vùng giá trước khi giảm mạnh. Trong tuần sau khi điều chỉnh nhẹ với thanh khoản suy giảm, VN-INDEX đã có 03 phiên cuối tuần tăng điểm tốt vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn, kháng cự đỉnh năm 2023 với thanh khoản gia tăng tốt trên mức trung bình. Kết thúc tuần VN-INDEX tăng 2,28% so với tuần trước lên mức 1.273,11 điểm, kiểm tra lại vùng giá cao nhất phiên giảm mạnh ngày 15/04/2024 quanh 1.280 điểm. HNX-INDEX có 12 phiên liên tiếp tăng điểm, kết thúc tuần HNX-INDEX tăng 2,49% lên mức 241,54 điểm, cũng hướng đến vùng giá cao nhất phiên giảm mạnh 15/04/2024.

Trong tuần thanh khoản trên HOSE đạt 100.547 tỷ đồng, tăng nhẹ 1,8% so với tuần trước, cải thiện trở lại mức trung bình. Thị trường tiếp tục luân phiên phục hồi, cải thiện mạnh ở nhóm mã vốn hóa trung bình, nhờ khi VN30 đã vượt lên vùng giá trước giảm mạnh. Nhà đầu tư nước ngoài vẫn bán ròng mạnh với giá trị 2.149,05 tỷ đồng trên HOSE, tập trung đột biến tại VHM, mua ròng trên HNX với giá trị 35,84 tỷ đồng.

Thị trường đón nhận nhiều thông tin trong tuần như: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Mỹ tháng 4/2024 tăng 0,3% so với tháng trước, thấp hơn ước tính 0,4%. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước họp cùng Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam, các thành viên của Hiệp hội là các công ty chứng khoán, các công ty quản lý quỹ về Dự thảo Thông tư sửa đổi 4 Thông tư 120, 119, 121 và 96; Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội đề cho phép Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024.

Trong tuần qua, nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông tiếp tục có diễn biến tăng giá vượt trội với nhiều mã tăng mạnh, vượt đỉnh, nổi bật như VGI (+27,87%), VTK (+15,61%), ELC (+5,72%), FOX (+4,87%), thanh khoản gia tăng mạnh đột biến. Các cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng có diễn biến tăng giá mạnh đột biến, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh lịch sử, thanh khoản gia tăng mạnh với MBS (+11,19%), FTS (+8,12%), VDS (+7,93%), DSC (+7,85%)... ngoài TVS (-0,42%).

Rất nhiều nhóm cổ phiếu cũng có diễn biến tăng giá tốt, giá vượt lên vùng đỉnh trước thời điểm VN-INDEX giảm mạnh, vượt đỉnh cũ như các mã nhóm thép, nổi bật với VGS (+12,96%), HSG (+5,81%), HPG (+3,78%)... xây dựng, vật liệu xây dựng như DPG (+11,80%), TV2 (+6,93%), VCS (+5,19%)... nông nghiệp, chăn nuôi với HAG (+10,61%), DBC (+8,79%), VLC (+8,12%)... bán lẻ tiêu dùng như MCH (+18,71%), MSN (+6,64%), DGW (+5,96%)..., phân bón với DCM (+7,96%), LAS (+4,33%), DPM (+3,54%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục có diễn biến tích cực sau tuần tăng giá tốt, nhiều mã vẫn tăng mạnh, vượt đỉnh, thanh khoản gia tăng tốt, nổi bật như VIP (+5,53%), PVC (+5,26%), PVB (+3,74%), PVS (+3,64%)... ngoài các mã chịu áp lực điều chỉnh sau giai đoạn tăng điểm với PLX (-1,66%), PVP (-0,58%), POS (-0,56%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản rất nhiều mã cũng tăng giá đột biến trong tuần qua, thanh khoản gia tăng mạnh vượt mức trung bình như TIG (+15,38%), NHA (+13,06%), HDG (+9,12%), NLG (+6,41%)... khiến thị trường giao dịch rất sôi động khi VN-INDEX vượt kháng cự tâm lý 1.250 điểm. Trong khi đó các cổ phiếu ngân hàng, nổi bật nhất LPB (+15,42%) vượt đỉnh thì đa số biến động hẹp, thanh khoản ở mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh, thị trường chuyển sang giao dịch trên kỳ hạn chính VN30F2406, kết tuần ở mức 1.307,9 điểm, chênh lệch âm - 2,25 điểm so với VN30. Xu hướng ngắn hạn VN30F240 tăng trưởng và đang ở quanh vùng giá cao nhất tháng 03/2024 tương ứng 1.307,6 điểm. Các kỳ hạn VN30F2407, VN30F2409, VN30F2412 chênh lệch từ -1,35 điểm đến 1,05 điểm so với VN30. Chênh lệch thu hẹp với độ dốc hướng lên, cho thấy các trader đang lạc quan với xu hướng của VN30 khi VN30 đang vượt lên vùng đỉnh giá cao nhất tháng 03/2024.

WEEKLY WRAP

Tuần GD: 13/5/2024 - 17/5/2024

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Sau 3 tuần tăng điểm trước đó tiệm cận vùng 1.245 điểm - 1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. VN-INDEX tiếp tục tăng điểm tuần thứ 4 liên tiếp, tăng 2,28% lên mức 1.273,11 điểm và hướng đến vùng giá 1.280 điểm, giá cao nhất phiên giao dịch giảm mạnh ngày 15/04/2024. Nếu vượt qua được vùng giá này thì VN-INDEX sẽ hướng đến vùng giá quanh 1.300 điểm.

Như đã đề cập, thị trường tiếp tục tích cực, thể hiện qua chỉ số VN30 đã vượt lên vùng đỉnh giá quanh 1.305 điểm tháng 03/2024. VN-INDEX cũng vượt lên trên vùng kháng cự mạnh 1.250 điểm để quay trở lại kênh giá 1.250 điểm - 1.300 điểm, giá trung bình quanh 1.280 điểm, tương ứng giá cao nhất ngày 15/04/2024. Thị trường đang luân phiên phục hồi với các nhóm mã vốn hóa trung bình, nhờ với kỳ vọng phục hồi lên lại vùng giá đỉnh tháng 03/2024 tương tự chỉ số VN30 khi VN-INDEX đã vượt lên vùng 1.250 điểm.

Xu hướng trung hạn của VN-INDEX trở lại kênh tích lũy 1.250 điểm - 1.300 điểm sau nhịp giảm điểm mạnh, và phục hồi rất tốt. Với các yếu tố hỗ trợ trong tuần qua như Chỉ số CPI Mỹ thấp hơn dự báo, áp lực tỷ giá giảm khi chỉ số DXY giảm, các mức lợi tức trái phiếu chính phủ Mỹ giảm. Bên cạnh đó thị trường đón nhận tin tích cực về việc Bộ Thương mại Mỹ nghe tranh luận về việc công nhận Việt Nam là nền kinh tế thị trường. Điều này dẫn đến VN-INDEX trở lại tích lũy tích cực trong nền giá cao hơn. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh hiện tại, thị trường tích lũy khá tích cực, mở ra triển vọng VN-INDEX có thể vượt lên các vùng kháng cự mạnh.

VN-INDEX đã vượt lên kháng cự mạnh 1.250 điểm với đặc điểm thị trường ngắn hạn là đang luân phiên phục hồi với các nhóm mã vốn hóa trung bình, nhờ với kỳ vọng phục hồi lên lại vùng giá đỉnh tháng 03/2024 tương tự chỉ số VN30 khi VN-INDEX đã vượt lên vùng 1.250 điểm. Vì vậy vẫn mở ra nhiều vị thế ngắn hạn tốt đối với các mã chưa phục hồi nhiều, có vùng giá tương đương, hoặc thấp hơn VN-INDEX 1.250 điểm, phù hợp các vị thế ngắn hạn. Nhà đầu tư ngắn hạn đã giải ngân theo chúng tôi khuyến nghị tiếp tục nắm giữ danh mục và hạn chế mua đuổi. Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ danh mục do mặt bằng giá hiện tại không còn quá hấp dẫn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



WEEKLY WRAP

Tuần GD:

13/5/2024

17/5/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
DPR	40.95	34.5-36.5	43-44	35	17.4	3.8%	-5.2%	Theo dõi giải ngân
CTD	70.70	59-62	78-80	57	37.1	-9.2%	265.9%	Theo dõi giải ngân
DCM	37.30	33-34	38.5-39	32	16.1	0.3%	51.3%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
16/4/2024	LHG	35.40	32	38-39	34	10.6%	Nắm giữ
16/4/2024	DPM	35.10	32.2	37-38	33	9.0%	Nắm giữ
16/4/2024	PVP	17.15	14.2	18-18.5	16.4	20.8%	Nắm giữ
16/4/2024	DPR	40.95	36.8	43-44	39	11.3%	Nắm giữ
24/4/2024	KBC	30.80	28.75	32-33	30	7.1%	Nắm giữ
24/4/2024	FPT	134.50	114.2	134-136	131	17.8%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ

Chính phủ thông qua Đề nghị sửa đổi Luật Đất đai 2024

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 72/NQ-CP ngày 17/5/2024 thống nhất thông qua Đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 252 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 như đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đề xuất của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Luật Đất đai số 31/2024/QH15 có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024 thay vì ngày 1/1/2025 như trong Luật Đất đai đã quy định, mục đích nhằm xây dựng Nghị quyết của Quốc hội để cho phép Luật Đất đai số 31/2024/QH15 sớm đi vào cuộc sống, khơi thông nguồn lực đất đai, kịp thời giải quyết, xử lý dứt điểm các tồn đọng về đất. Bên cạnh đó, hỗ trợ, thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển, phát huy tiềm năng, sử dụng hiệu quả cao nhất giá trị nguồn lực đất đai. Đồng thời, tháo gỡ khó khăn trong tiếp cận đất đai phục vụ sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, góp phần hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

Đề xuất tăng 6% lương tối thiểu vùng từ 1-7

Bộ LĐ-TB -XH đã đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ ngày 1 - 7 - 2024. Lương tối thiểu vùng hiện đang được duy trì gần 2 năm nay theo quy định tại Nghị định số 38/ 2022/ ND - CP. Qua tính toán của bộ phận kỹ thuật thuộc Hội đồng tiền lương quốc gia, với dự kiến CPI năm 2024 tăng 4%-4,5% thì mức lương tối thiểu hiện nay không còn đảm bảo mức sống tối thiểu của người lao động và gia đình tại thời điểm năm 2024 (thấp hơn khoảng 4%). Bộ LĐ-TB-XH cho rằng điều chỉnh tăng lương tối thiểu vùng là rất cần thiết, nhằm bảo đảm mức sống tối thiểu của NLD và đề xuất Chính phủ điều chỉnh mức lương tối thiểu vùng tăng bình quân 6%, tương ứng tăng từ 200.000 đồng đến 280.000 đồng. Thời điểm tăng lương từ 1 -7 -2024, trùng thời điểm cải cách tiền lương khu vực Nhà nước. Mức điều chỉnh lương tối thiểu nêu trên cao hơn so với mức sống tối thiểu của người lao động dự kiến đến hết năm 2024.

Tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 đạt khoảng 5,5 - 6%

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR) dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2024 trong khoảng cận dưới mục tiêu là 6%. Trong 4 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đang chứng kiến sự phục hồi của xuất nhập khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài 4 tháng qua đạt gần 9,27 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước. Vốn FDI thực hiện tại Việt Nam 4 tháng ước đạt 6,28 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, sự phục hồi kinh tế năm 2024 của Việt Nam chưa thực sự bền vững, với tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng 8,2%, so với quý IV/ 2023 lại trên đà giảm.

Trung Quốc triển khai chiến dịch khuyến khích người dân đổi nhà cũ lấy nhà mới

Chính phủ Trung Quốc đang triển khai chiến dịch khuyến khích người dân đổi nhà cũ lấy nhà mới, tuy nhiên, người tham gia gặp khó khăn trong việc bán nhà cũ. Chiến dịch này nhằm giúp các thành phố trên khắp Trung Quốc giảm bớt lượng tồn kho căn hộ mới ngày càng tăng và cung cấp dòng tiền quan trọng cho các nhà phát triển bất động sản đang gặp khó khăn. Tuy nhiên, nhu cầu mua nhà cũ rất hạn chế, làm dấy lên tâm lý hoài nghi về chiến dịch này. Chương trình đổi nhà nói trên là biện pháp hỗ trợ mới nhất trong chuỗi các biện pháp mà Trung Quốc thực hiện từ năm 2022 nhằm vực dậy ngành bất động sản, từng chiếm khoảng 1/5 hoạt động kinh tế của Trung Quốc và vẫn đang là rào cản lớn đối với tăng trưởng kinh tế nước này.

TIN DOANH NGHIỆP**LPBank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 33.576 tỷ đồng**

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (LPBank) đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận tăng vốn điều lệ thêm tới 8.000 tỷ đồng bằng cách chào bán thêm 800 triệu cổ phiếu với mệnh giá 10.000 đồng. Sau chào bán, vốn điều lệ của LPBank dự kiến tăng từ 25.576 tỷ đồng lên 33.576 tỷ đồng. Việc tăng vốn điều lệ giúp LPBank nâng cao năng lực tài chính, quy mô hoạt động, khả năng cạnh tranh và đổi mới công nghệ, nhằm mục tiêu phát triển bền vững năm 2024 và các năm tiếp theo. LPBank ghi nhận thu nhập lãi thuần đạt 3.464 tỷ đồng, tăng gần 25% so với cùng kỳ năm trước và đã tiết giảm chi phí dự phòng rủi ro tín dụng xuống còn gần 215 tỷ đồng. Lãi trước thuế của LPBank đạt 2.886 tỷ đồng, tăng 84%; lãi sau thuế tương ứng đạt gần 2.299 tỷ đồng, tăng gần 85% so với cùng kỳ năm trước.

Than Miền Bắc - Vinacomin sắp chia cổ tức 2,000 đồng/cp

Công ty CP Kinh doanh Than Miền Bắc - Vinacomin (TMB) thông báo chốt quyền trả cổ tức năm 2023 bằng tiền vào ngày 30/05/2024. Với 15 triệu cp đang lưu hành, tỷ lệ thực hiện 20%, cổ đông sở hữu 1cp được nhận 2.000 đồng, ước tính Doanh nghiệp cần chi 30 tỷ đồng để hoàn tất. Thời gian thực hiện dự kiến là 17/06/2024. Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam (Vinacomin) là cổ đông lớn nhất của TMB sở hữu hơn 10.1 triệu cp, tỷ lệ 67.44%, dự kiến thu về hơn 20 tỷ đồng cho đợt chi trả này. TMB đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu hơn 43,330 tỷ đồng, tăng 17%; lợi nhuận trước thuế gần 146 tỷ đồng, giảm 65% so với thực hiện 2023.

Bà Vũ Nam Hương xin rút khỏi HĐQT Đầu tư IPA sau khi được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc LPBank

Bà Vũ Nam Hương, thành viên HĐQT của CTCP Tập đoàn Đầu tư I. P. A (IPA), đã rút khỏi vị trí thành viên HĐQT VNDirect sau 17 năm gắn bó. Bà Hương sinh năm 1983, trình độ Cử nhân ngành Ngân hàng tài chính và từng làm việc tại nhiều tổ chức tài chính lớn. Về tình hình kinh doanh của IPA, quý 1/2024, IPA ghi nhận doanh thu thuần tăng 34% so với cùng kỳ và lãi sau thuế đạt 105 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ năm trước lỗ 136 tỷ đồng. IPA đã đầu tư 850 tỷ đồng vào CTCP Năng lượng tái tạo Trung Nam và đã đầu tư 916 tỷ đồng vào trái phiếu của CTCP Đầu tư Xây dựng Trung Nam. Ngoài ra, khoản đầu tư 928 tỷ đồng vào CTCP Bất động sản Thế Kỷ đang phải trích lập 474 tỷ đồng.

Taseco Land thành lập công ty con tại Hải Phòng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng

Công ty CP Đầu tư Bất động sản Taseco (TAL) đã thông qua chủ trương thành lập Công ty CP Taseco Hải Phòng với vốn điều lệ 20 tỷ đồng, trong đó TAL đóng góp 10,1 tỷ đồng, tương ứng 1,01 triệu cổ phần, chiếm 50,5% vốn điều lệ của công ty mới. Nguồn vốn góp từ vốn kinh doanh của công ty. Taseco Land cử ông Vũ Quốc Huy là đại diện phần vốn góp của TAL tại Taseco Hải Phòng, thời hạn ủy quyền 5 năm kể từ ngày 10/5/2024.

HOSE
Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MWG	12,759,745	VHM	(18,753,939)
2	NVL	10,542,586	VPB	(14,375,908)
3	HVN	3,717,575	CTG	(12,567,037)
4	APG	3,668,000	MBB	(6,905,659)
5	NLG	3,516,819	KBC	(6,034,093)

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBS	1,661,700	PVS	(1,682,525)
2	IDC	1,348,230	BVS	(1,249,520)
3	TIG	917,120	EBS	(765,000)
4	SHS	863,932	VCS	(176,786)
5	CEO	450,300	NRC	(149,600)

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
LPB	20.10	23.20	↑ 15.42%	196,747,050
SHB	11.60	12.00	↑ 3.45%	193,883,500
HPG	30.45	31.60	↑ 3.78%	131,927,927
VPB	18.50	19.40	↑ 4.86%	106,780,400
VIX	17.55	18.25	↑ 3.99%	103,734,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHS	19.00	19.60	↑ 3.16%	90,835,160
CEO	18.40	19.30	↑ 4.89%	34,282,188
PVS	43.90	45.50	↑ 3.64%	29,358,328
MBS	28.60	31.80	↑ 11.19%	27,034,473
TNG	22.40	25.40	↑ 13.39%	23,768,553

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CIG	4.10	5.35	1.3	↑ 30.49%
HVH	5.43	6.84	1.4	↑ 25.97%
VOS	12.90	15.10	2.2	↑ 17.05%
VPH	6.80	7.87	1.1	↑ 15.74%
LPB	20.10	23.20	3.1	↑ 15.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
API	4.30	6.00	1.7	↑ 39.53%
HMR	21.30	27.50	6.2	↑ 29.11%
CX8	7.20	9.20	2.0	↑ 27.78%
DC2	7.20	9.20	2.0	↑ 27.78%
IDJ	5.10	6.30	1.2	↑ 23.53%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

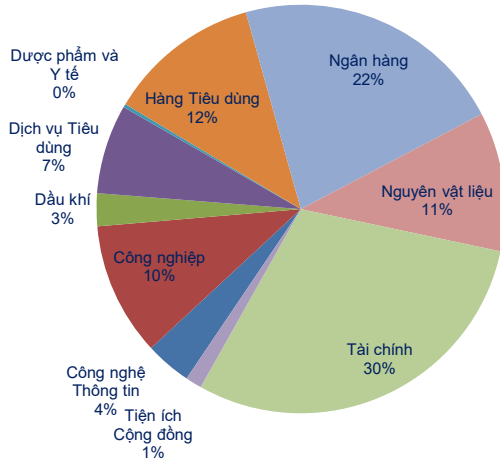
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FTS	60.20	46.10	-14.1	↓ -23.42%
BAF	27.90	22.10	-5.8	↓ -20.79%
VNS	13.85	11.10	-2.8	↓ -19.86%
CLW	45.50	36.70	-8.8	↓ -19.34%
ABR	15.70	13.05	-2.7	↓ -16.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TDN	14.80	10.80	-4.0	↓ -27.03%
CAG	12.60	9.30	-3.3	↓ -26.19%
AAV	6.60	5.10	-1.5	↓ -22.73%
CET	8.30	6.70	-1.6	↓ -19.28%
KMT	10.60	8.80	-1.8	↓ -16.98%

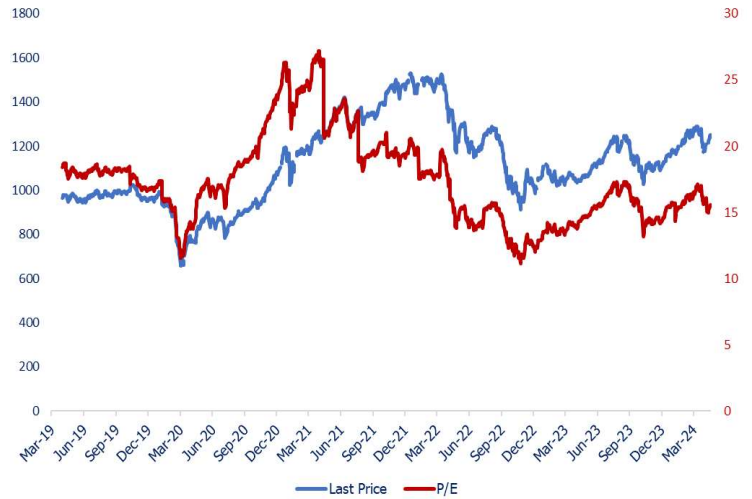
(*) Giá điều chỉnh



Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	196,747,050	21.6%	2,914	7.5	1.5
SHB	193,883,500	15.6%	2,151	5.5	0.8
HPG	131,927,927	9.2%	1,601	19.7	1.7
VPB	106,780,400	8.9%	1,525	12.7	1.1
VIX	103,734,500	12.8%	1,670	10.9	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	90,835,160	5.7%	688	28.2	1.5
CEO	34,282,188	2.8%	365	52.7	1.6
PVS	29,358,328	7.1%	1,992	22.9	1.6
MBS	27,034,473	13.0%	1,475	20.3	2.5
TNG	23,768,553	12.5%	1,981	12.7	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CIG	↑ 30.5%	2.7%	138	36.3	1.0
HVH	↑ 26.0%	3.9%	468	15.0	0.6
VOS	↑ 17.1%	9.5%	1,120	13.5	1.2
VPH	↑ 15.7%	-0.5%	-49	-	0.8
LPB	↑ 15.4%	21.6%	2,914	7.5	1.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
API	↑ 39.5%	-6.9%	-772	-	0.5
HMR	↑ 29.1%	9.2%	1,214	20.9	2.0
CX8	↑ 27.8%	1.2%	128	72.1	0.9
DC2	↑ 27.8%	1.9%	204	41.6	0.8
IDJ	↑ 23.5%	5.0%	584	9.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	12,759,745	4.4%	717	83.6	3.4
NVL	10,542,586	1.4%	315	45.2	0.6
HVN	3,717,575	0.0%	-642	-	0.0
APG	3,668,000	6.1%	689	21.6	1.3
NLG	3,516,819	3.0%	1,041	42.3	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

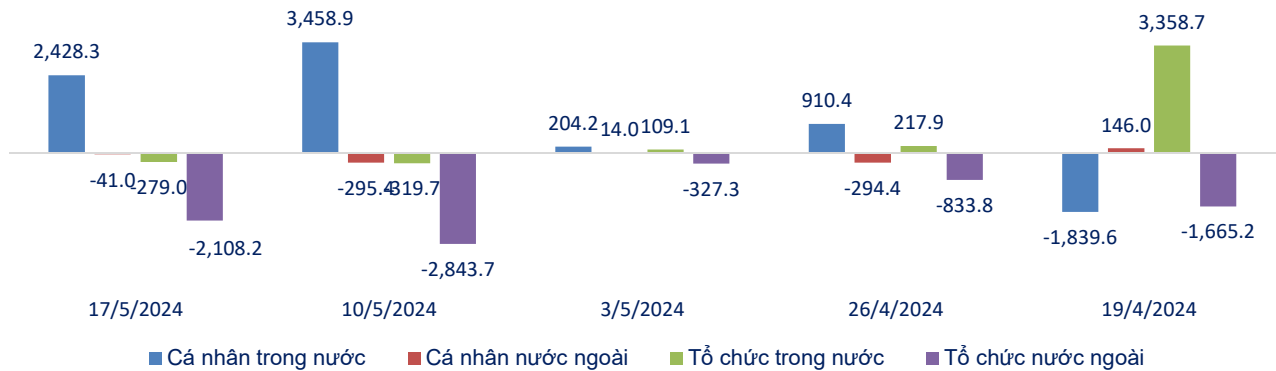
Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBS	1,661,700	13.0%	1,475	20.3	2.5
IDC	1,348,230	31.7%	5,880	10.8	3.2
TIG	917,120	10.3%	1,386	10.6	1.1
SHS	863,932	5.7%	688	28.2	1.5
CEO	450,300	2.8%	365	52.7	1.6

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	517,550	20.0%	5,838	15.9	3.0
BID	282,742	18.1%	3,841	12.9	2.2
HPG	183,747	9.2%	1,601	19.7	1.7
VIC	178,756	6.1%	2,307	20.3	1.1
CTG	178,284	16.2%	3,751	8.9	1.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	21,795	7.1%	1,992	22.9	1.6
IDC	20,955	31.7%	5,880	10.8	3.2
SHS	15,775	5.7%	688	28.2	1.5
HUT	15,619	0.7%	97	179.9	1.4
THD	13,706	2.5%	395	90.2	2.2

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)

Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	714.96	12.1%	5,074	7.9	0.9
CTG	375.81	16.2%	3,751	8.9	1.4
HDB	375.46	24.7%	3,832	6.3	1.4
ACB	374.83	23.0%	4,072	6.9	1.5
HAH	328.71	10.3%	2,978	14.1	1.4

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-765.85	4.4%	717	83.6	3.4
DBC	-339.11	8.9%	1,729	18.2	1.6
NLG	-184.39	3.0%	1,041	42.3	1.3
SGT	-168.83	2.2%	288	47.4	1.0
DCM	-156.45	12.0%	2,313	16.0	1.9

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PTB	9.48	11.5%	4,700	15.1	1.7
ACB	9.42	23.0%	4,072	6.9	1.5
PVD	7.77	4.5%	1,198	27.2	1.2
FPT	6.71	22.8%	5,338	25.4	5.4
GEX	6.43	2.5%	625	36.0	0.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	-21.32	26.0%	4,410	15.2	3.9
VND	-14.46	15.6%	2,057	10.2	1.5
FRT	-10.07	-17.1%	(2,215)	-	12.7
VIX	-9.59	12.8%	1,670	10.9	1.4
VTP	-7.66	23.2%	2,981	27.4	6.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DBC	252.07	8.9%	1,729	18.2	1.6
SGT	168.83	2.2%	288	47.4	1.0
TCB	134.64	15.2%	5,606	8.9	1.3
KBC	133.16	4.9%	1,274	23.9	1.2
VPB	93.58	8.9%	1,525	12.7	1.1

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-376.41	23.0%	4,072	6.9	1.5
HAH	-335.28	10.3%	2,978	14.1	1.4
HDB	-280.49	24.7%	3,832	6.3	1.4
FPT	-190.14	22.8%	5,338	25.4	5.4
EVF	-160.47	5.8%	708	19.6	1.1

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

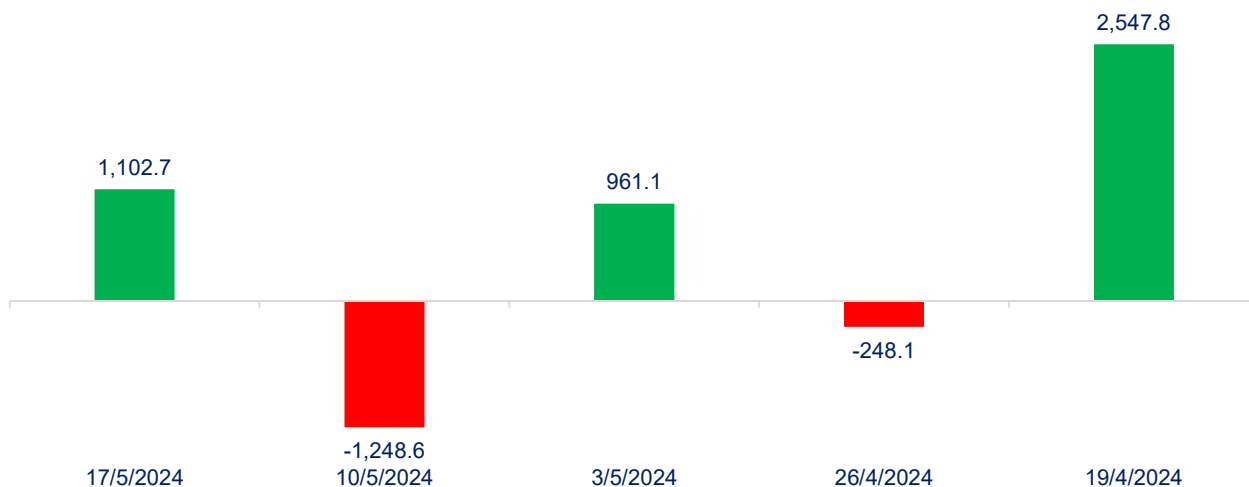
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	768.44	4.4%	717	83.6	3.4
NLG	152.34	3.0%	1,041	42.3	1.3
NVL	146.67	1.4%	315	45.2	0.6
HPG	84.92	9.2%	1,601	19.7	1.7
DBC	82.82	8.9%	1,729	18.2	1.6

Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

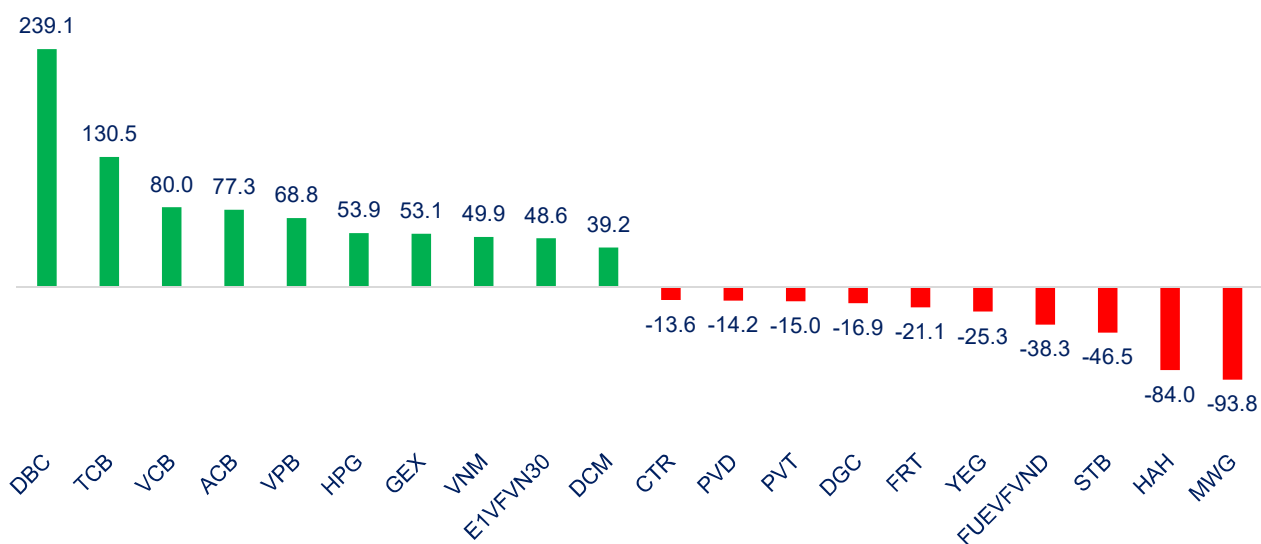
Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-752.87	12.1%	5,074	7.9	0.9
CTG	-410.58	16.2%	3,751	8.9	1.4
VPB	-273.84	8.9%	1,525	12.7	1.1
KBC	-182.18	4.9%	1,274	23.9	1.2
MBB	-165.96	21.5%	3,865	6.1	1.2



Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 tuần gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
18/3/2024	17/5/2024	2/4/2024	1/4/2024	CAG	Đại hội Đồng Cổ đông
27/3/2024	17/5/2024	15/4/2024	12/4/2024	DOC	Đại hội Đồng Cổ đông
29/3/2024	17/5/2024	15/4/2024	12/4/2024	YTC	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2024	17/5/2024	17/4/2024	16/4/2024	IDJ	Đại hội Đồng Cổ đông
2/4/2024	17/5/2024	16/4/2024	15/4/2024	TBR	Đại hội Đồng Cổ đông
9/4/2024	17/5/2024	22/4/2024	19/4/2024	KCB	Đại hội Đồng Cổ đông
5/4/2024	17/5/2024	19/4/2024	17/4/2024	DXP	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	TNA	Giao dịch nội bộ
12/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	CTF	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
16/4/2024	17/5/2024	3/5/2024	2/5/2024	HNF	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	MTH	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
17/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	MTH	Giao dịch nội bộ
17/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	VLA	Giao dịch nội bộ
17/4/2024	17/5/2024	2/5/2024	26/4/2024	KTW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/4/2024	17/5/2024	6/5/2024	3/5/2024	DRL	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/4/2024	17/5/2024	19/4/2024	17/4/2024	VIB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	PVL	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
16/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	VAB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
16/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	PRC	Giao dịch nội bộ
15/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	DHC	Giao dịch nội bộ
15/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	SHB	Giao dịch nội bộ
15/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	SHB	Giao dịch nội bộ: Giao dịch người liên quan
23/4/2024	17/5/2024	7/5/2024	6/5/2024	QST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	VST	Giao dịch nội bộ: Giao dịch tổ chức
23/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	L61	Tạm dừng Niêm yết
19/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	BCF	Giao dịch nội bộ
26/4/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	HEM	Tạm dừng Niêm yết
3/5/2024	17/5/2024	20/5/2024	17/5/2024	BWE	Phát hành cổ phiếu
4/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	BHG	Giao dịch nội bộ
4/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	17/5/2024	FGL	Giao dịch nội bộ



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan,
235 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé,
Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
